

Số 165 - KH/ĐU

P.Lê Đại Hành, ngày 04 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về việc tổ chức, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Kế hoạch số 70 -KH/BTGDVTU, ngày 27/7/2026 về đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên báo chí về việc tổ chức, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ban Thường vụ Đảng uỷ phường ban hành Kế hoạch đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày; tạo sự thống nhất, quyết tâm và huy động mọi nguồn lực từ các cấp ủy, doanh nghiệp đến người dân cùng tham gia hành động; kịp thời lan tỏa mô hình hay, cách làm hiệu quả; phát huy vai trò của báo cáo viên, tuyên truyền viên trong định hướng dư luận, tạo đồng thuận xã hội, cổ vũ sự tham gia tích cực của toàn xã hội và đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Công tác thông tin, tuyên truyền phải được triển khai kịp thời, đồng bộ, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày.

Nội dung tuyên truyền cần bảo đảm chính xác, khách quan, toàn diện, dễ tiếp cận; phản ánh đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ và kết quả thực hiện; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và mạng xã hội để tuyên truyền.

Chủ động cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận, đấu tranh phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc; kịp thời cảnh báo các hành vi lợi dụng chuyển đổi số để lừa đảo, xâm phạm dữ liệu, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

1.1. Quan điểm chỉ đạo

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia **là đột phá** quan trọng hàng đầu. Phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định nâng cao năng lực sản xuất, hoàn thiện quản trị quốc gia và ngăn chặn nguy cơ tụt hậu; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, huy động sức mạnh tổng hợp để triển khai đồng bộ, kiên trì, nhất quán; ưu tiên hoàn thiện thể chế, chuyển từ "quản lý" sang "kiến tạo/quản trị" đổi mới sáng tạo; chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu và phát huy tiềm năng trí thức; Người dân, doanh nghiệp là trung tâm/nguồn lực; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí"; phát huy nội lực, chủ động hội nhập, đi tắt đón đầu xu hướng công nghệ thế giới; đồng thời bảo đảm an ninh mạng, chủ quyền số quốc gia.

1.2. Mục tiêu

a) Đến năm 2030

Đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng thuộc nhóm nước có thu nhập trung bình cao; một số lĩnh vực đạt tầm quốc tế; thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á về cạnh tranh số, Chính phủ điện tử và nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (AI); nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về cạnh tranh số và Chính phủ điện tử; năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt trên trung bình thế giới; có ít nhất 5 doanh nghiệp công nghệ số tầm cỡ quốc tế; năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp trên 55% vào tăng trưởng kinh tế; sản phẩm công nghệ cao chiếm tối thiểu 50% tổng giá trị xuất khẩu; kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GDP; trên 80% người dân, doanh nghiệp dùng dịch vụ công trực tuyến; giao dịch không tiền mặt đạt 80%; trên 40% tổng số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm nền tảng xây dựng văn hóa, xã hội và phát triển con người Việt Nam góp phần duy trì chỉ số phát triển con người ở mức trên 0,7; đạt 2% GDP, trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa >60%; ngân sách hằng năm chi ít nhất 3% cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người/vạn dân; có 40 - 50 tổ chức khoa học công nghệ tầm cỡ khu vực và thế giới; số lượng công bố quốc tế tăng

10%/năm; đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng 16 - 18%/năm (thương mại hóa đạt 8 - 10%); xây dựng hạ tầng số hiện đại, băng thông siêu rộng ngang tầm quốc tế; phủ sóng 5G toàn quốc; từng bước làm chủ AI, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, 5G, 6G và thông tin vệ tinh; hoàn thành đô thị thông minh tại các thành phố trực thuộc Trung ương; thu hút ít nhất 3 tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu và sản xuất tại Việt Nam; vận hành thông suốt bộ máy quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số; đồng bộ, chia sẻ các cơ sở dữ liệu quốc gia; hình thành sàn giao dịch dữ liệu; phát triển mạnh mẽ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số; Việt Nam lọt vào nhóm nước dẫn đầu về an toàn thông tin, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Đưa Việt Nam thành nước phát triển, thu nhập cao dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP; thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số toàn cầu; tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển; sở hữu ít nhất 10 doanh nghiệp công nghệ số tầm cỡ tiên tiến; thu hút ít nhất 5 tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở và đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

1.3. Nhiệm vụ và giải pháp

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đề ra 07 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, cụ thể như sau:

(1) Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Toàn bộ cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên phải quán triệt sâu sắc nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào kế hoạch hằng năm để làm tiêu chí đánh giá thi đua; bố trí cán bộ chuyên môn kỹ thuật vào cấp; người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần gương mẫu, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm; đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp; phát động sâu rộng các phong trào "học tập số", khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; kịp thời tôn vinh, khen thưởng mọi sáng kiến và cải tiến kỹ thuật.

(2) Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Sửa đổi đồng bộ các luật liên quan (đầu tư, ngân sách, thuế, sở hữu trí tuệ...) để tháo gỡ rào cản; đơn giản hóa thủ tục hành chính và tài chính; giao quyền tự chủ kinh phí nghiên cứu; áp dụng cách tiếp cận mở, cho phép thí điểm công nghệ và mô hình kinh doanh mới; miễn trừ trách nhiệm nếu thiệt hại do nguyên nhân khách quan;

chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu; thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển các viện, trường đại học thành chủ thể nghiên cứu mạnh; đầu tư nâng cấp các viện hàn lâm quốc gia; sáp nhập hoặc giải thể các đơn vị kém hiệu quả; giao quyền tự chủ toàn diện (tổ chức, tài chính, chuyên môn) cho các tổ chức công lập hoạt động hiệu quả; khuyến khích nhà khoa học thành lập và điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu; ưu tiên chi ngân sách theo cơ chế quỹ; nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, không dàn trải; ưu tiên mua sắm công đối với sản phẩm khoa học công nghệ của doanh nghiệp trong nước; áp dụng cơ chế đặc biệt để mua bí mật công nghệ, học hỏi và sao chép công nghệ tiên tiến từ nước ngoài.

(3) Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Ban hành Chương trình, Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược và cơ chế thử nghiệm chính sách. Dành ít nhất 15% ngân sách sự nghiệp khoa học cho công nghệ chiến lược và đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP); ban hành chiến lược khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ. Phát triển hạ tầng năng lượng sạch và quản lý hiệu quả tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là đất hiếm; tập trung phát triển hệ thống trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia; ban hành chính sách khuyến khích tư nhân đầu tư vào hạ tầng khoa học công nghệ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; khuyến khích đầu tư dịch vụ số; thu hút nhân lực chuyển đổi số; dùng chung nền tảng số quốc gia; thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số. Hợp tác công tư phát triển hạ tầng; phủ sóng mạng 5G, 6G toàn quốc; tích hợp công nghệ vào hạ tầng thiết yếu; phát triển ngành công nghiệp IoT, xây dựng một số cụm công nghiệp IoT di động. Thu hút đầu tư trung tâm dữ liệu; hoàn thành Trung tâm dữ liệu quốc gia; liên thông, chia sẻ dữ liệu các cấp; phát triển thị trường, sản giao dịch dữ liệu; phát triển ngành công nghiệp dữ liệu lớn; ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo.

(4) Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Tăng cường đầu tư giáo dục, ban hành chính sách ưu đãi (tín dụng, học bổng, học phí) để thu hút sinh viên giỏi theo học các ngành khoa học cơ bản (toán, lý, hóa, sinh) và công nghệ then chốt; áp dụng cơ chế đặc biệt về quốc tịch, nhà đất, thu nhập và môi trường làm việc để thu hút, giữ chân chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành và người Việt hải ngoại về nước cống hiến; xây dựng các trung tâm chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo (AI), phát triển mô hình đại học số, nâng cao năng lực số toàn xã hội, đồng thời đổi mới chương trình và nâng cao chất lượng giảng viên theo chuẩn quốc tế (đặc biệt trong lĩnh vực chip bán dẫn, vi mạch).

(5) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

Đưa hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường số liên thông, đồng bộ, bảo mật và phát triển hệ thống điều hành thông minh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu và không phụ thuộc địa giới; áp dụng chính sách đặc thù để thu hút và giữ chân chuyên gia khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Hình thành công dân số, phát triển các mạng xã hội Việt Nam và nền tảng giám sát tài nguyên, môi trường; xây dựng văn hóa số giữ gìn bản sắc dân tộc và ban hành bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng; giữ vững chủ quyền số, an ninh mạng và an toàn dữ liệu của quốc gia, doanh nghiệp, cá nhân; ứng dụng công nghệ số vào chỉ huy tác chiến, làm chủ công nghệ cao trong quốc phòng, an ninh; ngăn chặn tội phạm mạng, lừa đảo trực tuyến và xây dựng thể trận lòng dân trên không gian mạng.

(6) Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Ưu đãi doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học để tối ưu hóa quản trị và sản xuất; đẩy mạnh chuyển giao tri thức và đào tạo nhân lực công nghệ thông qua các khối doanh nghiệp FDI; hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ nội địa đầu tư và mở rộng quy mô ra nước ngoài; ban hành các chính sách đủ mạnh để khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về công nghệ, chuyển đổi số; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút cả doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam; hỗ trợ hình thành các tập đoàn công nghệ số quy mô lớn nhằm dẫn dắt hạ tầng và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; Nhà nước giao trực tiếp các nhiệm vụ trọng điểm cho doanh nghiệp công nghệ số; áp dụng đặc quyền về đất đai, tín dụng, và thuế cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm (R&D) và sản xuất sản phẩm số; đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số đảm bảo kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% tổng giá trị kinh tế số; thúc đẩy mô hình sản xuất thông minh toàn diện trong 7 lĩnh vực cốt lõi: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông và logistics.

(7) Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác; tham gia xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế về các công nghệ mới bảo đảm an toàn và cùng có lợi, nâng cao vị thế công nghệ của Việt Nam.

2. Tuyên truyền kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Đảng uỷ, UBND phường

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngay sau khi được thành lập và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, thực hiện các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, của Thành uỷ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Thường vụ Đảng uỷ phường đã kịp thời quán triệt nội dung Nghị quyết đến các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và các chi, đảng bộ trực thuộc trên địa bàn. Để cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và các văn bản, hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên, Ban Thường vụ Đảng uỷ đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW gồm 27 đồng chí, do đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường làm Trưởng ban, các đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ làm Phó Trưởng ban, các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành làm Uỷ viên. Đảng uỷ, Ban chỉ đạo của Đảng uỷ, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ phường và UBND phường đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn phường.

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo chương trình, kế hoạch

Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Đảng uỷ phường về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chương trình, kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ xây dựng chính quyền số tiếp tục được triển khai đồng bộ; việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, thư điện tử công vụ được duy trì hiệu quả; 100% cán bộ, công chức thực hiện xử lý công việc trên môi trường điện tử. Công tác số hóa hồ sơ, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền. Tính đến ngày 12/6/2026 đã hoàn thành 29/32 chỉ tiêu theo Chương trình số 04-CTr/ĐU, ngày 28/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường; đã hoàn thành và đang thực hiện theo kế hoạch của thành phố 19/20 chỉ tiêu; chưa hoàn thành 01/20 chỉ tiêu (*chỉ tiêu về phối hợp rà soát, tham mưu việc sắp xếp bố trí nhân lực chuyên trách về chuyển đổi số tại Đảng uỷ phường*) theo Kế hoạch số 67-KH/ĐU, ngày 20/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng năm 2026.

2.3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Việc ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào công tác quản lý, điều

hành tiếp tục được đẩy mạnh. Các cơ quan trong hệ thống chính trị của phường duy trì hiệu quả việc sử dụng các phần mềm quản lý văn bản, điều hành công việc, chữ ký số và các nền tảng số dùng chung; từng bước đổi mới phương thức làm việc theo hướng hiện đại, khoa học, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng xử lý công việc. Công tác cải cách hành chính được gắn kết chặt chẽ với ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức và công dân.

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi số

Ngày 20/3/2026, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đã ban hành Kế hoạch số 67 -KH/ĐU về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng. Phường đã quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin, bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và cho các cơ quan, đơn vị; 100% văn bản (*trừ một số văn bản mật và các văn bản tuyệt mật, tối mật*) được xử lý trên môi trường mạng, sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và chữ ký số, góp phần nâng cao năng suất làm việc, giảm thời gian xử lý công việc, tăng tính công khai, minh bạch, cải thiện chất lượng phục vụ người dân.

2.5. Kết quả thực hiện nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

Triển khai thực hiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan đảng và cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% cơ quan thuộc hệ thống chính trị thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành với ngành dọc thành phố. 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc; 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc có chữ ký số; chữ ký số cấp cho cơ quan, tổ chức là 19, cấp cho cá nhân là 80; hệ thống đường truyền mạng số liệu chuyên dùng đảm bảo, hệ thống hợp trực tuyến được sử dụng hiệu quả, thông suốt. Hệ thống dịch vụ công đã tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, cho phép công dân, doanh nghiệp sử dụng một tài khoản duy nhất (tài khoản VNeID). Tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí được triển khai qua ngân hàng, ví điện tử, QR code. Thực hiện triển khai dịch vụ công liên thông. Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường gồm 380 thủ tục hành chính (*trong đó, dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 221 thủ tục; dịch vụ công trực tuyến một phần: 159 thủ tục*). Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của phường đạt 100%, vượt chỉ tiêu tỷ lệ thành phố giao là 80%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến phường đạt 100%, vượt chỉ tiêu tỷ lệ thành phố giao là 80%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật trên hệ thống của phường đạt 100% (chỉ tiêu giao 100%). Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (chỉ tiêu giao 100%); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa của công dân đạt 99,48%, vượt chỉ tiêu tỷ lệ thành phố giao là 90%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo quy trình điện tử liên thông với các cơ quan phối hợp trên hệ thống đạt chỉ tiêu giao 100%.

2.6. Việc triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu

a) Cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành

Triển khai Nghị quyết 214/NQ-CP về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị, UBND phường đã chỉ đạo Công an phường phối hợp với các phòng ban, cơ quan, đơn vị và các tổ dân phố rà soát, “làm sạch”, “làm giàu” dữ liệu chuyên ngành dựa trên cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến nay, trên địa bàn phường đã triển khai 04 dữ liệu chuyên ngành (*Dữ liệu dân cư, Dữ liệu đất đai, Dữ liệu hộ tịch, Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức*) cơ bản đảm bảo tính “*đúng, đủ, sạch, sống*” và kết nối liên thông. Ngoài ra, Đảng ủy phường tiếp tục triển khai dữ liệu chuyên ngành các cơ quan đảng theo hướng dẫn của Trung ương và của Thành ủy (Dữ liệu kiểm tra, giám sát của Đảng ủy phường, Dữ liệu chuyên ngành tổ chức đảng, Dữ liệu chuyên ngành tuyên giáo, dân vận).

b) Nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

Hiện nay, trên địa bàn phường có 03/03 cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thuộc Trạm Y tế phường. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 12/6/2026 đã tra cứu, tiếp nhận căn cước đối với 2.806 bệnh nhân đến khám, chữa bệnh, đạt tỷ lệ 100%.

c) Về phát triển công dân số

Thực hiện cấp căn cước, tài khoản định danh cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp (Từ 01/01/2025 đến 12/6/2026, toàn phường đã thu nhận được 2.779 hồ sơ căn cước và 3.130 trường hợp định danh); thực hiện tích hợp sổ khám sức khỏe điện tử, tài khoản an sinh xã hội, tài khoản Giấy phép lái xe trên ứng dụng VNeID.

d) Nhóm ứng dụng trong các cơ quan đảng

100% văn bản của các cơ quan đảng đã được gửi, nhận và xử lý trên môi trường mạng; theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ giao trên phần mềm điều hành tác nghiệp; cập nhật cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 và theo dõi trên phần mềm cơ sở dữ liệu theo dõi thực hiện các nghị quyết thuộc lĩnh vực khoa giáo; triển khai phần mềm sổ tay đảng viên điện tử. Thực hiện thu, nộp đảng phí qua tài khoản bảo đảm việc triển khai thống nhất, đồng bộ trong toàn Đảng bộ phường, hiện nay đã có 52/52 chi, đảng bộ hoàn thành đăng ký tài khoản thu, nộp đảng phí.

2.7. Phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tỷ lệ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt 100%; tỷ lệ dân số trưởng thành trong toàn phường tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông đạt 80%; tỷ lệ người dùng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps/s đạt 70%. Trong 6 tháng đầu năm 2026 phường đã chi 57.000.000/357.000.000 (đạt 16% kế hoạch) cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

3. Tuyên truyền Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị (*Kế hoạch số 05 -KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương*)

3.1. Mục đích

Kế hoạch hành động số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương ban hành nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương; giải quyết dứt điểm các vướng mắc chuyển đổi số trong 100 ngày. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành của 4 khối cơ quan (*Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc*); vận hành hệ thống chính trị 3 cấp đồng bộ, an toàn dựa trên dữ liệu. Quản lý theo sản phẩm đầu ra và hiệu quả thực tế; giảm thủ tục thủ công, giấy tờ, thời gian, chi phí cho xã hội. Thống nhất quản trị dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và an ninh mạng; xóa bỏ tình trạng cát cứ dữ liệu, đầu tư phân tán và chậm giải ngân.

3.2. Yêu cầu

Thực hiện theo nguyên tắc "6 rõ" (Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, kết quả); người đứng đầu chịu trách nhiệm cuối cùng; chỉ xác nhận hoàn thành khi sản phẩm có minh chứng kiểm chứng; hệ thống thông tin phải vận hành thực tế và có người dùng, không nhận dự thảo; phối hợp đồng bộ các cơ quan; ưu tiên chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu; không đầu tư trùng lặp hệ thống; bảo đảm an ninh mạng từ khâu thiết kế; phê duyệt cấp độ an toàn và kiểm thử độc lập trước khi vận hành; cập nhật tiến độ hàng tuần, hàng tháng trên hệ thống trực tuyến; xử lý nghiêm các nhiệm vụ chậm trễ.

3.3. Phạm vi, đối tượng, thời gian

a) *Phạm vi*: Các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) *Đối tượng thực hiện*: Các cơ quan thuộc khối Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) *Thời gian*: Thực hiện trong 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026.

3.4. Nhiệm vụ và giải pháp

Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi đã đề ra 50 nhiệm vụ phân công cho các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương và UBND các cấp tập trung triển khai trong 100 ngày để xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị, 10 nhóm nhiệm vụ cụ thể:

- Nhóm thể chế, chỉ đạo, điều hành: 05 nhiệm vụ liên quan đến việc hoàn thiện văn bản quản lý, vận hành, chia sẻ dữ liệu và an ninh mạng
- Hạ tầng số: 12 nhiệm vụ liên quan đến nâng cấp hệ thống mạng, hạ tầng băng thông và thiết bị công nghệ.
- Dữ liệu số: 11 nhiệm vụ liên quan đến việc xóa bỏ tình trạng cát cứ, số hóa đồng bộ và làm sạch dữ liệu.
- Nền tảng số: 06 nhiệm vụ liên quan đến việc chuẩn hóa các nền tảng dùng chung và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.
- Dịch vụ công trực tuyến: 06 nhiệm vụ liên quan đến việc tăng tỷ lệ hồ sơ toàn trình và đơn giản hóa thủ tục hành chính.
- Kinh tế số: 02 nhiệm vụ liên quan đến việc thúc đẩy thanh toán không tiền mặt và số hóa hoạt động doanh nghiệp
- Xã hội hóa: 03 nhiệm vụ liên quan đến tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số và nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ
- Nguồn nhân lực: 02 nhiệm vụ liên quan đến việc đào tạo chuyên sâu về AI, công nghệ số cho cán bộ, công chức.
- Tài chính, giải ngân: 01 nhiệm vụ liên quan tháo gỡ các vướng mắc trong cơ chế đầu tư, mua sắm công.
- Kỷ luật thực thi: 02 nhiệm vụ liên quan đến thiết lập nguyên tắc thống nhất và xử lý trách nhiệm nếu chậm trễ.

3.5. Tuyên truyền một số mô hình, giải pháp hiệu quả và cách làm hay trong triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày

Chiến dịch cao điểm của Kế hoạch hành động 100 ngày tháo gỡ điểm nghẽn chuyển đổi số (*diễn ra từ ngày 10/7/2026 đến 30/11/2026*) đang được toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương quyết liệt triển khai. Trong quá trình triển khai có một số mô hình, giải pháp hiệu quả và cách làm hay đang được áp dụng như sau:

- *Cơ chế cảnh báo sớm*: Bộ Công an chủ trì thiết lập bảng điều hành trực tuyến, cập nhật tiến độ hằng tuần và tự động phát tín hiệu cảnh báo sớm đối với các nhiệm vụ chậm trễ
- *Nói không với "sản phẩm trên giấy"*: Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi hệ thống thông tin hoặc cơ sở dữ liệu đã vận hành thực tế, có dữ liệu sống và có người dùng thật, tuyệt đối không nghiệm thu các dự thảo.
- *Đồng bộ hóa qua VNeID*: Nâng cấp hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương kết nối thẳng với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cho phép đăng nhập một lần duy nhất bằng tài khoản VneID.

- *Thúc đẩy AI quốc gia*: Xây dựng Trung tâm năng lực AI quốc gia đóng vai trò như một bộ não hỗ trợ, tối ưu hóa năng suất lao động của cán bộ công chức mà vẫn bảo mật dữ liệu tuyệt đối.

- *Mô hình đột phá của ngành Xây dựng*: Tập trung làm sạch, chuẩn hóa toàn bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng và 9 cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác. Điều này giúp doanh nghiệp tự động điền thông tin và cắt giảm tối đa việc nộp lại giấy tờ cũ.

3.6. Kết quả nổi bật trong cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Theo kết quả công bố tại Phiên họp lần thứ ba năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính của Hải Phòng đạt 95,37% và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 91,12% đứng đầu toàn quốc. Không chỉ vậy, thành phố còn dẫn đầu nhiều chỉ số thành phần quan trọng như: Chỉ số cải cách thủ tục hành chính với kết quả đạt 99,92%; Chỉ số cải cách thể chế đạt 98,24%; Chỉ số cải cách tài chính công đạt 98,94%; Chỉ số cải cách chế độ công vụ với kết quả 96,33%.

Để đạt được kết quả như trên, Hải Phòng đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đổi mới như: mở rộng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, tăng cường phân cấp, phân quyền, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Trong đó, thành phố đã chủ động triển khai quyết liệt chủ trương cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đến nay, hàng nghìn thủ tục đã được rút ngắn từ 50% trở lên; nhiều điều kiện kinh doanh không cần thiết được cắt giảm, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Cùng với đó, thành phố đầu tư mạnh cho hạ tầng công nghệ thông tin, thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, từng bước liên thông dữ liệu giữa các ngành, các cấp. Hải Phòng cũng là một trong những địa phương về đích sớm trong thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, gắn với đồng bộ hóa dữ liệu dân cư theo tiêu chí "*đúng, đủ, sạch, sống*". Đây được xem là nền tảng quan trọng để chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị số hiện đại.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền thông qua các hội nghị, cuộc họp của địa phương, cơ quan, đơn vị; sinh hoạt định kỳ của Chi bộ; cuộc họp tổ dân phố; hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng số như Cổng thông tin điện tử phường, trang fanpage của phường, trang fanpage của các cơ quan, đơn vị; các nhóm thông tin điện tử, nhóm Zalo của hệ thống chính trị, tổ dân phố,...; tăng cường xây dựng, đăng tải tin, bài, infographic,... với nội dung tuyên truyền theo chuyên đề, theo sự kiện và các đợt cao điểm gắn với tiến độ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày.

2. Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội trong tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày; chú trọng tuyên truyền các mô hình hay, cách làm sáng tạo, điển hình tiên tiến và kết quả nổi bật trên địa bàn thành phố tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

3. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác, khách quan, thống nhất, đúng định hướng.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN TUYÊN TRUYỀN

1. Giai đoạn 1: Từ nay đến hết ngày 30/9/2026

Tập trung tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương và của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền về mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày; phản ánh công tác chuẩn bị, ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ và triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

Đồng thời, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tiến độ, kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày; phản ánh việc xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số, kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị. Tăng cường tuyên truyền các mô hình hay, cách làm sáng tạo, sáng kiến, giải pháp hiệu quả.

2. Giai đoạn 2: Từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 30/11/2026

Tổ chức đợt tuyên truyền cao điểm, bám sát các mốc hoàn thành Kế hoạch hành động 100 ngày; tập trung phản ánh kết quả đạt được, các sản phẩm, nền tảng, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số được đưa vào khai thác, sử dụng; biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong tổ chức thực hiện. Đánh giá kết quả công tác thông tin, tuyên truyền trên báo chí; tổng hợp, lan tỏa các mô hình, kinh nghiệm hiệu quả và những bài học thực tiễn trong triển khai chuyển đổi số.

3. Giai đoạn 3: Sau khi kết thúc Kế hoạch hành động 100 ngày

Tiếp tục tuyên truyền việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phản ánh những kết quả nổi bật, mô hình hiệu quả và các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo; cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận xã hội; tiếp tục tuyên truyền, lan tỏa các điển hình tiên tiến, đồng thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin sai sự thật, xuyên tạc về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

Tham mưu xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về việc tổ chức triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn phường. Phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí *(nếu có)*.

2. Đảng uỷ UBND phường

Lãnh đạo UBND phường chỉ đạo các bộ phận chuyên môn:

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Ban Xây dựng đảng cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, số liệu, kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Trung ương, của thành phố, của phường và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số; hướng dẫn, hỗ trợ công tác tuyên truyền; phối hợp xử lý thông tin sai sự thật, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

- Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác đăng tải tin, bài, tài liệu tuyên truyền kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày trên địa bàn trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử phường và các nền tảng số của địa phương.

3. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số; phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị từ cơ sở; giới thiệu các mô hình, tập thể, cá nhân tiêu biểu phục vụ công tác tuyên truyền.

Chủ động nắm bắt dư luận xã hội, kịp thời định hướng thông tin chính thống, đấu tranh phản bác các thông tin sai sự thật, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

4. Các Chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ phường

Triển khai tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tiễn của từng chi bộ; theo dõi tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời định hướng và xử lý các vấn đề phát sinh.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường

- Triển khai tổ chức tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, Cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội chính thức của phường và các nền tảng truyền thông số khác về Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số.

- Tăng cường các tin, bài phản ánh kịp thời kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động 100 ngày và kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của phường; chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc, xuyên tạc; định kỳ báo cáo kết quả tuyên truyền theo quy định.

6. Chế độ báo cáo

Các Chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường và các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả tuyên truyền về Ban Xây dựng Đảng định kỳ trước **ngày 20 hằng tháng** và báo cáo tổng kết công tác tuyên truyền **trước ngày 01/12/2026** hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu để Ban Xây dựng Đảng tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy theo quy định.

Ban Thường vụ Đảng ủy phường yêu cầu các Chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (để b/c),
- Thường trực Đảng ủy (để b/c),
- Như Mục V (để th/h),
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thị Hải Yến